

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2025/HS-ST

Ngày: 18 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Bà Đỗ Thị Thu Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Tiến Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Lê Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2025/TLST - HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/HSST-QĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Mỹ H**, tên gọi khác: không; sinh ngày 06/12/1985, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 219/8 đường N, Phường X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Làm thuê; nơi ở hiện tại: số 219/8 đường N, Phường X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn H, sinh năm: 1954 (đã chết); con bà: Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1955 (đã chết); chồng: Lê Viết T, sinh năm: 1980 (không đăng ký kết hôn); con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2025 (chưa đăng ký khai sinh); chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 14/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Thị Mỹ H về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã nộp phạt 2.500.000 đồng vào ngày 18/10/2024.

Nhân thân:

- Ngày 05/5/2011, Công an Phường Y, thành phố Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Thị Mỹ H về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo đã nộp phạt 1.500.000 đồng vào ngày 11/5/2011.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2013/HSST ngày 05/7/2013 của Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Trần Thị Mỹ H 09 (*Chín*) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo đã đóng án phí ngày 30/5/2018.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HSST ngày 10/4/2018 của Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Trần Thị Mỹ H 04 (*bốn*) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo chấp hành án xong ngày 16/11/2020, đóng án phí ngày 01/4/2020.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại Phường X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Người bị hại:* Ông Phạm Á, sinh năm 1968; nơi cư trú: Số 14, đường N, phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 ngày 30/09/2024, Trần Thị Mỹ H điều khiển xe mô tô biển số 49N3-4148 đến chợ số 6, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; khi đi đến quán cà phê T tại số 14 đường N, Phường M, Đ, bị cáo H nhìn vào trong quán không thấy ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định, H điều khiển xe đến vòng xoay ngã tư X rồi quay lại quán cà phê T, H để xe trước cửa quán rồi đi vào trong. Tại đây, H thấy dưới quầy tính tiền có một ngăn kéo và một cánh cửa tủ đã bị khóa, H mở ngăn kéo tủ thấy một chìa khóa, H dùng chìa khóa mở tủ thấy bên trong có 02 cọc tiền; H lấy 01 cọc tiền rồi lên xe về nhà tại số 219/8 đường N, Phường X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Khi về đến nhà, H mang số tiền trộm cắp ra đếm được 26.700.000đồng, sau đó H dùng 6.000.000 đồng để trả nợ, sử dụng 700.000đồng vào tiêu xài cá nhân, 20.000.000 đồng còn lại H cất trong túi áo để ở nhà. Đến khoảng 19 giờ 00 ngày 02/10/2024, Công an Phường M mời H lên làm việc, tại cơ quan Công an, H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên.

Vật chứng của vụ án thu giữ gồm:

- Số tiền 20.000.000đồng.

- 01 xe máy Attila màu trắng, biển kiểm soát 49N3-4148, đã qua sử dụng.

Bị hại: Ông Phạm Á, sinh năm: 1968, nơi thường trú: số 14 đường N, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng bị mất số tiền 26.700.000đồng.

Ngày 10/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ ra Quyết định xử lý vật chứng số 4952/QĐ-ĐTTH trả lại 20.000.000đồng là số tiền còn lại mà H đã trộm cắp của ông Á. Ông Á đã nhận được tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSĐL-LĐ ngày 06/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Trần Thị Mỹ H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản Cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Thị Mỹ H về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ H mức hình phạt tù 18 (*mười tám*) tháng tù đến 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Phạm Á không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: bị cáo đã ăn năn hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về nuôi con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Vào khoảng 10 giờ 30 ngày 30/9/2024 tại quán cà phê T; địa chỉ: số 14 đường N, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo thấy dưới quầy tính tiền có một ngăn kéo và một cánh cửa tủ đã bị khóa, bị cáo mở ngăn kéo tủ thấy một chìa khóa nên đã dùng chìa khóa mở tủ thấy bên trong có 02 cọc tiền thì bị cáo lấy 01 cọc tiền rồi lên xe mô tô về nhà tại

số 219/8 đường N, Phường X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Khi về đến nhà, bị cáo mang số tiền trộm cắp ra đếm được 26.700.000đồng, sau đó dùng 6.000.000 đồng để trả nợ, sử dụng 700.000đồng vào tiêu xài cá nhân, 20.000.000 đồng còn lại bị cáo cất trong túi áo để ở nhà.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản xác định hiện trường, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Thị Mỹ H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét thấy tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, song muốn có tiền tiêu xài cho mục đích cá nhân không bằng chính sức lao động của mình nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính, bị Tòa án xử phạt hình sự về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội cùng tính chất. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm trái pháp luật đến tài sản của người khác; gây mất trật tự trị an tại địa phương, mà còn thể hiện bị cáo không tôn trọng kỷ cương, xem thường luật pháp nên cần thiết phải xử phạt thật nghiêm, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, khi bị cáo phạm tội đang mang thai nên áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Phạm Á đã nhận lại số tiền 20.000.000đồng và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô Attila biển số 49N3-4148 bị cáo dùng để thực hiện hành vi trộm cắp, hiện chưa xác minh được chủ sở hữu,

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đ đã tách ra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Mỹ H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ H 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Trần Thị Mỹ H phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại ông Phạm Á vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng
- Chi cục Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hoàng